

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067100604 - T o ã n g d ã g 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040575	36CCĐ2	Nguy n An	24/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3671040452	36CCĐ2	Nguy n Vi t An	30/05/1993				5.3			5.3	1.6	1.3	0.9	2.5	
3	3671040509	36CCĐ2	Phan Tu n Anh	19/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3671040336	36CCĐ2	Ph m Ph ã ng C ã ng	19/10/1994				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
5	3671040422	36CCĐ2	Võ Minh C ã ng	08/07/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
6	3671040526	36CCĐ2	Nguy n Qu c C ã ng	12/05/1994				4.0			4.0	1.2	1.0	0.7	1.9	
7	3671040546	36CCĐ2	Nguy n Ho ã ng Châu	12/06/1994				4.0			4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
8	3671040622	36CCĐ2	Nguy n ã ã nh Chung	02/10/1994				4.0			4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	
9	3671040445	36CCĐ2	Nguy n V ã nh Đ ã nh	16/07/1992				0.0			0.0	0.0	0.3	0.2	0.2	
10	3671040637	36CCĐ2	Lê Thanh Duy	19/10/1994				3.8			3.8	1.1	0.5	0.4	1.5	
11	3671040573	36CCĐ2	Nguy n Xu ã n D c	05/10/1993				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
12	3671040574	36CCĐ2	Ph m Minh H ã ng ã i	05/09/1994				1.0			1.0	0.3	0.3	0.2	0.5	
13	3671040572	36CCĐ2	H V ã nh ã t	28/10/1994				5.5			5.5	1.7	2.5	1.8	3.4	
14	3671040471	36CCĐ2	Nguy n T n ã t	03/08/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	3671040512	36CCĐ2	VH H i ã ã ã g	19/08/1994				2.5			2.5	0.8	1.0	0.7	1.5	
16	3671040428	36CCĐ2	Nguy n V ã nh ã i n	25/03/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	3671040388	36CCĐ2	Lê Quang ã ã ng	02/01/1994				2.0			2.0	0.6	1.0	0.7	1.3	
18	3671040501	36CCĐ2	Tr n ã ã nh Hi u	15/07/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
19	3671040436	36CCĐ2	Võ Minh Hi p	28/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.5	0.4	0.4	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067100604 - T ấ n ấ g đ ấ g 2 H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CH ấ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671040531	36CCĐ2	Tr n Thi ấ n	Ho ấ ng	02/02/1994				5.5			5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
21	3671040522	36CCĐ2	Tr n Kim	H	20/11/1993				4.3			4.3	1.3	1.0	0.7	2.0	
22	3671040371	36CCĐ2	VHMinh	H ầ ng	18/03/1994				5.5			5.5	1.7	3.5	2.5	4.1	
23	3671040332	36CCĐ2	Ph m C ầ ng	H ầ ng	16/10/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
24	3671041493	36CCĐ2	B ầ Anh Tu n	Ki t	04/10/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
25	3671040442	36CCĐ2	Nguy n V ấ	Kh ấ nh	21/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
26	3671040628	36CCĐ2	Bi n V ấ	L ầ ng	30/10/1994				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
27	3671040344	36CCĐ2	ấ ầ ng Quang	Ly	28/10/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
28	3671042026	36CCĐ2	Nguy n Tu n	Minh	16/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
29	3671040580	36CCĐ2	Nguy n V ấ	Nam	15/03/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
30	3671041989	36CCĐ2	L u C ầ ng	Ngh ấ	09/01/1994				6.3			6.3	1.9	1.3	0.9	2.8	
31	3671040568	36CCĐ2	Phan Hi n	Nh ầ n	02/02/1994				3.3			3.3	1.0	1.5	1.1	2.0	
32	3671040495	36CCĐ2	Tr n ấ c	Nh t	25/10/1994				5.3			5.3	1.6	3.3	2.3	3.9	
33	3671040505	36CCĐ2	Hu ầ nh T n	Ph ấ t	04/09/1994				5.3			5.3	1.6	3.8	2.7	4.3	
34	3671041646	36CCĐ2	Nguy n Ng c	Sang	02/01/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
35	3671040366	36CCĐ2	Nguy n Ph ầ t	T ầ i	04/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
36	3671040354	36CCĐ2	Hu ầ nh Ng c	T ầ n	26/04/1994				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
37	3671040329	36CCĐ2	Tr n	Ti n	23/04/1994				3.3			3.3	1.0	3.0	2.1	3.1	
38	3671040542	36CCĐ2	Tr n Minh	Th ầ nh	26/08/1994				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CCĐ2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ã T : H c ph n : 122067100604 - T o n ng d ng 2 H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671042010	36CCĐ2	B ỉ ã nh Thi n	09/09/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
40	3671040499	36CCĐ2	L ng Ho ơng Ph c Tr n	19/01/1993				3.8			3.8	1.1	0.3	0.2	1.4	
41	3671041982	36CCĐ2	Nguy n H H i Tri u	27/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
42	3671041965	36CCĐ2	Nguy n V ng Tri u	20/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
43	3671040615	36CCĐ2	Nguy n Tr n ã »ng Tri u	01/01/1994				4.8			4.8	1.4	4.8	3.4	4.8	N HP
44	3671040455	36CCĐ2	Ho ơng V ã Tr n	22/02/1993				4.8			4.8	1.4	4.5	3.2	4.6	

T ng s : 44 h c sinh sinh vi² n
Tr ng Khoa Gi o Vi² n B M »n
Tp.HCM, ngày / /
Gi o V Khoa